TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 401/2022/QĐST-HNGĐ	*Tn, ngày 13 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý sơ thẩm số: 488/2022/TL ST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Hồng H, sinh năm 1950

Địa chỉ: tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: bà Ma Thị V, sinh năm 1958

Địa chỉ: tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn A, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 3, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Nguyễn Thị V, sinh năm 1991

Địa chỉ: tổ dân phố Tân Mới, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146,147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Nguyễn Hồng H và bà Ma Thị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng: ông Nguyễn Hồng H và bà Ma Thị V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: có 02 con là Nguyễn A, sinh ngày 28/8/1989 và Nguyễn Thị V, sinh ngày 22/5/1991. Hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết;

2.3. Về tài sản chung các bên thỏa thuận như sau:

Ông Nguyễn Hồng H, bà Ma Thị V có 02 thửa đất là:

- Thửa đất số: 21, tờ bản đồ số: 3, diện tích 80 m^2 do UBND thành phố TN cấp ngày 20/9/2012 mang tên ông Nguyễn Hồng H, bà Ma Thị V. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BM 169434;

- Thửa đất số: 53, tờ bản đồ số: 3, diện tích 122,8 m^2 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh TN cấp ngày 10/7/2019 mang tên ông Nguyễn Hồng H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 403615.

Địa chỉ 02 thửa đất trên đều thuộc phường Gia Sàng, thành phố TN.

Tài sản trên đất có ngôi nhà tạm xây năm 2012. Ông Nguyễn Hồng H, bà Ma Thị V thỏa thuận chia đôi giá trị số tài sản này. Phần của ông Nguyễn Hồng H, ông đồng ý tặng cho hai con là anh Nguyễn A, chị Nguyễn Thị V. Anh Nguyễn A, chị Nguyễn Thị V đồng ý nhận phần tài sản của ông Nguyễn Hồng H tặng cho. Bà Ma Thị V, anh Nguyễn A, chị Nguyễn Thị V tiếp tục quản lý, sử dụng, sở hữu số tài sản trên;

2.4. Về công nợ chung: không có;

2.5. Về án phí:

- Về án phí hôn nhân gia đình: ông Nguyễn Hồng H tự nguyện nhận nộp 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại ông Nguyễn Hồng H 150.000 đồng tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tn ngày 04 tháng 10 năm 2022, biên lai số: 000.0086.

- Án phí về tài sản: Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số: 26/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Hồng H và bà Ma Thị V không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc phân chia tài sản chung.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự. Người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSNDTPTN;
- CCTHADSTPTN;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Huy Hưởng